

BẢN TIN PHÁP LUẬT SỐ 09
(Một số văn bản pháp luật có hiệu lực trong tháng 09/2020)
MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
I. LĨNH VỰC DOANH NGHIỆP	2
1. Nghị định 81/2020/NĐ-CP ngày 09/07/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp (Văn bản này có hiệu lực từ ngày 01/09/2020).	2
2. Nghị định 88/2020/NĐ-CP ngày 28/07/2020 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc (Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 15/9/2020).	3
3. Thông tư 66/2020/TT-BTC về việc ban hành Quy chế mẫu về kiểm toán nội bộ áp dụng cho doanh nghiệp từ ngày 01/9/2020.	4
II. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI	5
• Chưa có văn bản mới có hiệu lực trong tháng 09/2020.	5
III. LĨNH VỰC TIỀN TỆ - NGÂN HÀNG	5
• Chưa có văn bản mới có hiệu lực trong tháng 09/2020.	5
IV. LĨNH VỰC TƯ PHÁP	5
1. Nghị định 82/2020/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. (Nghị định này có hiệu lực từ 01/09/2020).	5
THƯ NGỎ	8

I. LĨNH VỰC DOANH NGHIỆP

1. Nghị định 81/2020/NĐ-CP ngày 09/07/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp (Văn bản này có hiệu lực từ ngày 01/09/2020).

❖ Nội dung cần lưu ý:

✚ **Phạm vi điều chỉnh:** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong đó chú ý một số nội dung sửa đổi bổ sung nổi bật như sau: Thời gian công bố thông tin trước đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp, hồ sơ phát hành trái phiếu của doanh nghiệp:

- **Về thời gian công bố thông tin trước đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp:**

Theo Nghị định 81/2020/ NĐ - CP: DN phát hành thực hiện công bố thông tin trước đợt phát hành cho nhà đầu tư và gửi nội dung công bố cho Sở Giao dịch chứng khoán tối thiểu 03 (ba) ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức phát hành đợt trái phiếu. Trong đó, **lưu ý:**

- + Nội dung công bố thông tin trước đợt phát hành thực hiện theo mẫu tại Phụ lục I- ban hành kèm theo **Nghị định 163/2018/NĐ-CP**;
- + Đối với việc phát hành trái phiếu xanh, ngoài mẫu tại Phụ lục I, doanh nghiệp phải công bố thông tin về quy trình quản lý giải ngân vốn từ phát hành trái phiếu xanh theo quy định tại Khoản 4, Điều 5 Nghị định **163/2018/NĐ-CP**;

(Như vậy, so với Nghị định 163/2018/NĐ-CP, quy định tối thiểu 10 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức đợt phát hành trái phiếu đã rút ngắn xuống còn 03 ngày).

- **Về hình thức hồ sơ phát hành trái phiếu của doanh nghiệp:**

Doanh nghiệp phát hành gửi nội dung công bố thông tin trước đợt phát hành trái phiếu đến các nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu và Sở giao dịch chứng khoán theo hai hình thức: hồ sơ giấy hoặc hồ sơ điện tử.

- **Thành phần hồ sơ phát hành trái phiếu của doanh nghiệp từ 01/9/2020, gồm:**

- + Phương án phát hành trái phiếu theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018;
- + Bản công bố thông tin về đợt phát hành trái phiếu theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định 163/2018;
- + Hợp đồng ký kết giữa doanh nghiệp phát hành với các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan đến đợt phát hành trái phiếu;

- + Báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán;
- + Kết quả xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu và loại trái phiếu phát hành (nếu có);
- + Hợp đồng mua trái phiếu trong đó bao gồm cam kết của nhà đầu tư về việc đã tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin trước khi phát hành và hiểu rõ các rủi ro khi mua trái phiếu.
- 🌈 **Đối tượng áp dụng:** Nội dung này không sửa đổi, bổ sung (đối tượng áp dụng của Nghị định này vẫn là nội dung tại Điều 2 Nghị định 163/2018/NĐ –CP), gồm:
 - + Doanh nghiệp phát hành trái phiếu là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.
 - + Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

🌈 **Chi tiết văn bản tại link dưới:**

<https://luatvietnam.vn/doanh-nghiep/nghi-dinh-81-2020-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-phat-hanh-trai-phieu-doanh-nghiep-186366-d1.html>

2. Nghị định 88/2020/NĐ-CP ngày 28/07/2020 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc (Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 15/9/2020).

❖ **Những nội dung cần lưu ý:**

🌈 **Phạm vi điều chỉnh:**

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động; người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp; hoạt động hỗ trợ từ Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quyền và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong triển khai thực hiện các chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.

🌈 **Đối tượng áp dụng:** Điều 2 Nghị định này liệt kê rõ đối tượng áp dụng, trong đó lưu ý:

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và h khoản 1 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc (sau đây gọi tắt là người lao động), bao gồm:

- + Người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn và hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 03 tháng trở lên và người làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng. Không bao gồm người lao động là người giúp việc gia đình;
- + Người quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương.
- Người sử dụng lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

❖ **Những nội dung nổi bật:**

- **Hỗ trợ kinh phí chuyển đổi nghề cho người lao động bị tai nạn:**
- + **Người sử dụng lao động:** Được hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề để chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động khi có đủ các điều kiện sau: Suy giảm khả năng lao động do bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp từ 31% trở lên; Được người sử dụng lao động sắp xếp công việc mới thuộc thẩm quyền quản lý phù hợp với sức khỏe; Đang tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định.
- + **Ngoài ra,** người sử dụng lao động được nhận kinh phí hỗ trợ tối đa một lần trong vòng 24 tháng với mức 70% chi phí huấn luyện thực tế cho từng đối tượng đủ điều kiện, cụ thể: Không quá 150.000 đồng/người với đối tượng được huấn luyện là an toàn vệ sinh viên; Không quá 300.000 đồng/người với đối tượng được huấn luyện là người quản lý phụ trách an toàn, vệ sinh lao động và người làm công tác y tế;...
- + **Người lao động:** Được hỗ trợ khám bệnh nghề nghiệp khi có đủ các điều kiện: Thời gian đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đủ từ 12 tháng trở lên; Được phát hiện bệnh nghề nghiệp tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp. Mức hỗ trợ bằng 50% chi phí khám bệnh nghề nghiệp tính theo biểu giá khám
- **Hỗ trợ khám bệnh nghề nghiệp không quá 800.000 đồng/người/lần:**
- + Theo quy định cũ, mức hỗ trợ vẫn bằng 50% chi phí khám bệnh nghề nghiệp theo quy định sau khi được bảo hiểm y tế chi trả, nhưng không quá 1/3 mức lương cơ sở/người/lần khám.
- + **Theo Nghị định 88/2020/NĐ-CP:** Mức hỗ trợ kinh phí khám bệnh nghề nghiệp bằng 50% chi phí khám bệnh nghề nghiệp, tính theo biểu giá khám bệnh nghề nghiệp tại thời điểm người lao động khám, sau khi được bảo hiểm y tế chi trả, nhưng không quá 800.000 đồng/người/lần khám.

3. Thông tư 66/2020/TT-BTC về việc ban hành Quy chế mẫu về kiểm toán nội bộ áp dụng cho doanh nghiệp từ ngày 01/9/2020.2.

❖ Nội dung cần lưu ý:

- + **Phạm vi điều chỉnh:** Thông tư này hướng dẫn mẫu Quy chế kiểm toán nội bộ làm cơ sở cho các đơn vị tham chiếu trong việc xây dựng Quy chế kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp.
- + **Đối tượng áp dụng:** Thông tư này áp dụng đối với các doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ ; Các doanh nghiệp không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này được khuyến khích xây dựng Quy chế kiểm toán nội bộ trên cơ sở tham chiếu mẫu Quy chế kiểm toán nội bộ ban hành kèm theo Thông tư này.

❖ Một số thông tin nổi bật:

Từ ngày 01/9/2020 mẫu quy chế kiểm toán nội bộ áp dụng đối với:

- + Công ty niêm yết;
- + Doanh nghiệp mà nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ là công ty mẹ hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con;
- + Doanh nghiệp nhà nước là công ty mẹ hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.
- + Các doanh nghiệp không thuộc diện nêu trên được khuyến khích xây dựng Quy chế kiểm toán nội bộ trên cơ sở tham chiếu mẫu Quy chế kiểm toán nội bộ ban hành kèm theo Thông tư 66.

+ Chi tiết văn bản tại link dưới:

<https://luatvietnam.vn/doanh-nghiep/thong-tu-66-2020-tt-btc-quy-che-mau-kiem-toan-noi-bo-ap-dung-cho-doanh-nghiep-187627-d1.html>

II. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI

- + Chưa có văn bản mới có hiệu lực trong tháng 09/2020

III. LĨNH VỰC TIỀN TỆ - NGÂN HÀNG

- + Chưa có văn bản mới có hiệu lực trong tháng 09/2020.

IV. LĨNH VỰC TƯ PHÁP

1. Nghị định 82/2020/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. (Nghị định này có hiệu lực từ 01/09/2020).

❖ Nội dung cần lưu ý:

- + **Phạm vi điều chỉnh:**

- Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính, thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh đối với hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực sau đây:
 - + Hỗ trợ tư pháp, bao gồm: luật sư; tư vấn pháp luật; công chứng; giám định tư pháp; đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; hòa giải thương mại; thừa phát lại;
 - + Hành chính tư pháp, bao gồm: hộ tịch; quốc tịch; chứng thực; lý lịch tư pháp; phổ biến, giáo dục pháp luật; hợp tác quốc tế về pháp luật; trợ giúp pháp lý; đăng ký biện pháp bảo đảm; trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Hôn nhân và gia đình;
 - + Thi hành án dân sự;
 - + Phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.
 - Các vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã không quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.
- 🚩 **Đối tượng bị xử phạt:** Cá nhân, tổ chức Việt Nam; cá nhân, tổ chức nước ngoài (sau đây gọi là cá nhân, tổ chức) có hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này. Trong đó bao gồm đối tượng là : *Doanh nghiệp, hợp tác xã tiến hành thủ tục phá sản; ngân hàng nơi doanh nghiệp, hợp tác xã có tài khoản .*

❖ **Một số thông tin nổi bật:**

- **Cá nhân có thể bị phạt tiền từ 20 - 30 triệu đồng đối với các hành vi :**
 - + Giả mạo chữ ký của người yêu cầu công chứng;
 - + Yêu cầu công chứng hợp đồng, giao dịch giả tạo;
 - + Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật để công chứng hợp đồng, giao dịch;
 - + Cản trở hoạt động công chứng.
- **Buộc tổ chức hành nghề công chứng đang lưu trữ hồ sơ công chứng thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ liên quan về hành vi vi phạm trên (trừ hành vi cản trở hoạt động công chứng).**
- **Tăng mạnh mức phạt với người ngoại tình**
- **Vi phạm một trong các hành vi sau sẽ phạt từ 03 - 05 triệu đồng:**

- + Đang có vợ hoặc đang có chồng mà kết hôn với người khác, chưa có vợ hoặc chưa có chồng mà kết hôn với người mà mình biết rõ là đang có chồng hoặc đang có vợ;
- + Đang có vợ hoặc đang có chồng mà chung sống như vợ chồng với người khác;
- + Chưa có vợ hoặc chưa có chồng mà chung sống như vợ chồng với người mà mình biết rõ là đang có chồng hoặc đang có vợ;
- + Kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng...
- + Đăng ký khai sinh muộn cho con không còn bị phạt
- Tăng mạnh mức phạt đối với các vi phạm về đăng ký khai sinh như:
- + Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung giấy tờ đã được cấp để làm thủ tục đăng ký khai sinh: phạt từ 01 - 03 triệu đồng;
- + Cam đoan, làm chứng sai sự thật về việc sinh; cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật về nội dung khai sinh; sử dụng giấy tờ của người khác để đăng ký khai sinh: phạt từ 03 - 05 triệu đồng.
- **Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:**
- + Kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người cùng dòng máu về trực hệ hoặc giữa những người có họ trong phạm vi ba đời;
- + Kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi
- + Cường ép kết hôn hoặc lừa dối kết hôn; cưỡng ép ly hôn hoặc lừa dối ly hôn;
- + Lợi dụng việc kết hôn để xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú, nhập quốc tịch Việt Nam, quốc tịch nước ngoài; hưởng chế độ ưu đãi của Nhà nước hoặc để đạt được mục đích khác mà không nhằm mục đích xây dựng gia đình
- + Lợi dụng việc ly hôn để trốn tránh nghĩa vụ tài sản, vi phạm chính sách, pháp luật về dân số hoặc để đạt được mục đích khác mà không nhằm mục đích chấm dứt hôn nhân.

📌 **Chi tiết văn bản tại link dưới:**

<https://luatvietnam.vn/doanh-nghiep/nghi-dinh-82-2020-xu-phat-hanh-chinh-linh-vuc-hon-nhan-gia-dinh-186730-d1.html>

THƯ NGỎ

Kính gửi: Quý doanh nghiệp

Cùng với sự phát triển không ngừng của nền kinh tế toàn cầu, hàng loạt doanh nghiệp mới được thành lập với nhiều mô hình kinh doanh khác nhau, điều kiện giao thương giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước được đẩy lên một tầm cao mới, tạo ra những cơ hội cũng như những thách thức không nhỏ cho các doanh nghiệp.

Có một thực tế là hiện nay phần lớn các doanh nghiệp phải tập trung toàn bộ trí và lực để tìm kiếm lợi nhuận, quan tâm nhiều đến các yếu tố thương mại nên chưa giành đủ nguồn lực cho việc hoàn thiện khung pháp lý trong quá trình hoạt động kinh doanh của mình. Từ đó dẫn đến các rủi ro, tranh chấp phát sinh, kéo theo những vụ kiện tụng kéo dài làm tổn hại rất nhiều đến lợi ích kinh tế cũng như uy tín của doanh nghiệp.

Với hơn 15 năm kế thừa và phát triển trong lĩnh vực tư vấn pháp luật và tham gia tố tụng, BDS LAW luôn mong muốn trở thành người bạn đồng hành cùng các doanh nghiệp trong và ngoài nước, tạo ra hành lang pháp lý vững chắc cho các doanh nghiệp, hạn chế đến mức thấp nhất các rủi ro, xử lý một cách chuyên nghiệp các vấn đề phát sinh trong hoạt động, góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp vững tâm và tập trung vào những mục tiêu chính trên con đường phát triển của mình.

Lĩnh vực tư vấn pháp luật thường xuyên của BDS LAW cho các doanh nghiệp gồm:

1. Tư vấn soạn thảo hợp đồng mua bán, hợp đồng dịch vụ, thương mại, hợp đồng EPC, EPCC, BCC, BC...; Thẩm định tính pháp lý; Tham gia đàm phán, ký kết hợp đồng.
2. Tư vấn lựa chọn mô hình tổ chức doanh nghiệp; thủ tục thành lập mới/thay đổi đăng ký hoạt động doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện; Tư vấn pháp luật về thuế.
3. Tư vấn về hoạt động chia, tách, sáp nhập doanh nghiệp; nhượng quyền thương mại.
4. Tư vấn về đầu tư; hợp tác đầu tư; chuyển nhượng dự án bất động sản.
5. Tư vấn soạn thảo điều lệ, nội quy, quy chế trong tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp.
6. Tư vấn pháp luật về đấu thầu, đấu khí, xây dựng, lao động...

Việc tư vấn được thực hiện thường xuyên, liên tục thông qua các hình thức:

1. Thư điện tử; điện thoại;
2. Bằng văn bản gửi qua đường bưu điện/Fax;
3. Trao đổi, đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp.

Với mức phí dịch vụ chỉ từ 500.000đồng/giờ khi lựa chọn dịch vụ tư vấn pháp luật thường xuyên của BDS LAW thay vì phải tổ chức, vận hành bộ phận pháp chế doanh nghiệp với chi phí tốn kém. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp sẽ được đảm bảo an toàn bởi khung pháp lý chặt chẽ thông qua hoạt động tư vấn, hỗ trợ của BDS LAW.

Ngoài dịch vụ tư vấn pháp luật thường xuyên, BDS LAW còn cung cấp dịch vụ pháp lý như: Đại diện theo ủy quyền của doanh nghiệp trong các quan hệ dân sự, kinh tế, hành chính và tranh tụng tại Tòa án với chi phí hợp lý theo thỏa thuận giữa các bên.

Với mục tiêu mang đến cho khách hàng dịch vụ tận tâm, chuyên nghiệp với sứ mệnh bảo vệ công lý cùng đội ngũ luật sư, chuyên viên tư vấn giàu kinh nghiệm, chuyên sâu trong các lĩnh vực tư vấn và tranh tụng, BDS LAW tự tin mang đến sự an tâm và hài lòng cho Quý doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ của chúng tôi.

Trân trọng!

Chủ tịch công ty
Luật sư LÊ NGỌC MINH